

## TỜ KHAI TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

(Áp dụng khi xem xét cấp tín dụng cho Khách hàng doanh nghiệp)

<b>Doanh nghiệp đề nghị cấp tín dụng:</b>		Mã số thuế:
Đại diện của Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về Môi trường & Xã hội:		
Chức vụ:	Tel/Fax:	E-mail:
Ngành nghề chính của Doanh nghiệp:		
Lĩnh vực kinh doanh đề nghị cấp tín dụng:		

### A. QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

#### I. Chứng nhận tiêu chuẩn

1. Doanh nghiệp đã có (các) **Chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn** do tổ chức chứng nhận được công nhận nào sau đây?

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> Xác nhận hệ thống quản lý môi trường                        | <input type="checkbox"/> Hệ thống trách nhiệm giải trình xã hội - SA 8000 |
| <input type="checkbox"/> Hệ thống quản lý môi trường TCVN ISO 14001                  | <input type="checkbox"/> Trách nhiệm xã hội Doanh nghiệp - CSR            |
| <input type="checkbox"/> Khí nhà kính TCVN ISO 14064                                 | <input type="checkbox"/> Hệ thống trách nhiệm xã hội – TCVN ISO 26000     |
| <input type="checkbox"/> Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn - ISO 9001      | <input type="checkbox"/> Thực hành sản xuất tốt -GMP                      |
| <input type="checkbox"/> Hệ thống quản lý năng lượng - ISO 50001                     | <input type="checkbox"/> Hệ thống quản lý Rừng có trách nhiệm - FSC       |
| <input type="checkbox"/> Hệ thống quản lý An toàn sức khỏe nghề nghiệp - OHSAS 18001 | <input type="checkbox"/> Không có chứng nhận nào đã liệt kê               |
| <input type="checkbox"/> Khác ( <i>ghi rõ</i> ): .....                               |   |

#### II. Hệ thống môi trường xã hội

2. Doanh nghiệp đã thực hiện hợp phần nào trong việc xây dựng và triển khai Hệ thống đánh giá và quản lý MTXH (ESMS) sau đây?

- Ban hành chính sách tổng thể nhằm xác định các mục tiêu MTXH và các nguyên tắc hướng dẫn dự án để tuân thủ quy định MTXH
- Bổ nhiệm nhân sự nội bộ, bao gồm đại diện cấp quản lý và quy định rõ trách nhiệm và thẩm quyền liên quan đến các vấn đề MTXH
- Xây dựng các quy trình và cơ chế theo dõi và đánh giá hiệu quả MTXH trong quá trình vận hành
- Không thực hiện biện pháp nào kể trên

#### III. Khen thưởng/ Xử phạt

3. Doanh nghiệp đã từng được **giải thưởng, bằng khen** về lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động, Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội không?

- Đã từng. *Nội dung cụ thể*: .....
- Chưa từng

4. Trong 5 năm gần đây, Doanh nghiệp đã từng bị **cảnh báo, xử phạt vi phạm hành chính** trong lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động, Bảo vệ môi trường và Trách nhiệm xã hội không?

- Đã từng vi phạm đến mức bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động. *Nội dung cụ thể*: .....
- Đã từng vi phạm nhưng chưa đến mức bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động. *Nội dung cụ thể*: .....
- Chưa từng

5. Trong 01 năm gần đây, Doanh nghiệp có gặp phải các vấn đề tiêu cực trên phương tiện truyền thông hoặc nhận được bất kỳ **Khiếu nại** nào từ cộng đồng lân cận về (những) ảnh hưởng tiêu cực do hoạt động sản xuất kinh doanh không?

- Có. *Nội dung cụ thể*: .....
- Không

#### IV. Quản lý chất thải

6. Doanh nghiệp thực hiện (các) biện pháp quản lý nước thải nào sau đây?

- Không phát sinh nước thải
- Có Hệ thống XLNT đảm bảo Quy chuẩn
- Ký Hợp đồng đầu nối nước thải với Đơn vị xử lý nước thải tập trung của khu, cụm công nghiệp
- Xây dựng công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường
- Không có biện pháp quản lý

7. Doanh nghiệp thực hiện (các) biện pháp quản lý nước làm mát nào sau đây:

- Không phát sinh nước làm mát
- Thu gom riêng (tách dòng) nước làm mát với nước thải khác
- Có cửa xả thải riêng (nếu xả chung do yêu cầu kỹ thuật thì đã thực hiện lắp đặt trạm quan trắc tự động trước khi nhập dòng nước thải khác và nước làm mát)

Không có biện pháp quản lý riêng

8. Doanh nghiệp thực hiện (các) biện pháp quản lý chất thải rắn (CTR) nào sau đây?

Không phát sinh

Phân loại chất thải rắn để quản lý riêng biệt (CTR sinh hoạt/ công nghiệp/ nguy hại)

Sử dụng các phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển chất thải rắn đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật (đảm bảo không rơi vãi, không gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ)

Tự xử lý chất thải rắn. Tên biện pháp: .....

Ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển và xử lý CTR (không nguy hại) theo quy định của Pháp luật

Áp dụng biện pháp khác: .....

Không thực hiện

9. Doanh nghiệp đã thực hiện (các) biện pháp quản lý Chất thải nguy hại (CTNH) nào sau đây?

Không phát sinh CTNH

Có khu vực hoặc kho chứa để lưu trữ tạm thời CTNH tuân thủ theo yêu cầu của Pháp luật

Ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển và xử lý CTNH theo quy định của Pháp luật

Tự xử lý, tái chế, thu hồi CTNH. Tên biện pháp: .....

Áp dụng biện pháp khác: .....

Không thực hiện các biện pháp nêu trên

10. Doanh nghiệp thực hiện các biện pháp nào để quản lý chất thải đặc thù từ khai thác khoáng sản?

Không phát sinh/ Không thuộc đối tượng

Hồ chứa quặng đuôi, hồ chứa bùn thải từ quá trình tuyển quặng được thiết kế bảo đảm đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng và môi trường

Có kế hoạch/thực hiện tận thu quặng còn lại trong hồ chứa quặng đuôi

Quản lý và xử lý bùn phát sinh, chất thải lỏng thu hồi và quặng còn lại từ hoạt động tuyển quặng theo quy định

Biện pháp khác: .....

11. Doanh nghiệp thực hiện các biện pháp nào để quản lý chất thải tro, xỉ, thạch cao (đặc biệt với các nhà máy nhiệt điện, hóa chất, phân bón, sản xuất thép)?

Không phát sinh

Tro, xỉ, thạch cao phải được phân định, phân loại (xem có phải CTNH hay không) để quản lý

Tận thu tro, xỉ, thạch cao không chứa thành phần nguy hại để làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng hoặc sử dụng để hoàn nguyên các khu vực đã kết thúc khai thác khoáng sản

Biện pháp khác: .....

## V. Mức độ sử dụng và quản lý vật liệu/hóa chất

12. Doanh nghiệp đã thực hiện (các) biện pháp quản lý vật liệu/hóa chất nào sau đây?

Không sử dụng

Thực hiện Khai báo hóa chất và tiền chất (nếu có) theo Quy định của Pháp luật

Đảm bảo hóa chất/vật liệu nguy hại được lưu trữ, vận chuyển, sử dụng tuân thủ các điều kiện về an toàn

Lập Báo cáo tình hình sử dụng hóa chất/Báo cáo an toàn hóa chất gửi cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

Không thực hiện biện pháp nào nêu trên

## VI. Quản lý phát thải khí ô nhiễm, bụi và tiếng ồn

13. Hoạt động của Doanh nghiệp có phát sinh những tác nhân ô nhiễm không khí nào sau đây:

Bụi và khí thải

Tiếng ồn

Khí nhà kính

14. Nếu phát sinh Bụi và Khí thải, Doanh nghiệp có hệ thống xử lý hoặc lọc khí thải hay không?  Có  Không

15. Nếu phát sinh Bụi và Khí thải, Doanh nghiệp có thực hiện đo đạc, thống kê, kiểm kê về lưu lượng, thông số, tính chất, đặc điểm khí thải công nghiệp và lập báo cáo hàng năm cho Cơ quan quản lý nhà nước không?

Có

Không

Không thuộc đối tượng

16. Nếu phát sinh Tiếng ồn, Doanh nghiệp đã thực hiện (các) biện pháp nào sau đây?

Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ giảm thiểu tiếng ồn, đảm bảo dưới ngưỡng cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Trang bị phương tiện bảo vệ thính lực cho người lao động

Không thực hiện

17. Nếu phát thải Khí nhà kính với lượng tính quy đổi tương đương bằng hoặc lớn hơn 25,000 tấn CO<sub>2</sub>/năm, Doanh nghiệp đã thực hiện (các) biện pháp nào sau đây?

Định kỳ đo đạc và lượng hóa lượng Khí nhà kính phải thải hàng năm (bao gồm cả nguồn trực tiếp và gián tiếp)

Xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu phát sinh lượng Khí nhà kính hàng năm.

Không thực hiện

## B. LAO ĐỘNG VÀ ĐIỀU KIỆN VIỆC LÀM (Bỏ qua phần B nếu Dự án/Doanh nghiệp chưa đi vào hoạt động)

Tổng số lao động đang làm việc tại Doanh nghiệp: .....

### I. Tuân thủ quy định về sử dụng lao động

18. Doanh nghiệp đang tuân thủ quy định hiện hành về sử dụng lao động nào sau đây?

- |  |  |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Không sử dụng lao động chưa thành niên vào các công việc có hại | <input type="checkbox"/> Tiền lương tối thiểu        |
| <input type="checkbox"/> Không sử dụng lao động bất hợp pháp                             | <input type="checkbox"/> Tuân thủ thời gian làm việc |
| <input type="checkbox"/> Tuân thủ thời gian nghỉ phép/ nghỉ lễ                           | <input type="checkbox"/> Bảo hiểm xã hội             |
| <input type="checkbox"/> Thực hiện các yêu cầu và chế độ trả lương làm thêm              | <input type="checkbox"/> Bảo hiểm y tế               |
| <input type="checkbox"/> Hợp đồng lao động   | <input type="checkbox"/> Ban hành nội quy lao động   |
- Ban hành sổ tay người lao động hoặc các văn bản tương đương, trong đó bao gồm đầy đủ các thông tin về giờ làm việc, lương ngoài giờ, chế độ phúc lợi và thời hạn báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động

19. Doanh nghiệp áp dụng giải pháp nào sau đây để đảm bảo các quyền lợi cho người lao động?

- |   |  |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Thành lập Tổ chức công đoàn cơ sở      | <input type="checkbox"/> Lập Thỏa ước lao động tập thể |
| <input type="checkbox"/> Không thực hiện biện pháp nào nêu trên | <input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ): .....          |

### II. Tổ chức bộ máy An toàn vệ sinh lao động

20. Doanh nghiệp đã tổ chức thành lập và ban hành quyết định thành lập các bộ phận hoặc các đội chuyên trách nào sau đây?

- |  |  |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Quyết định thành lập Hội đồng an toàn vệ sinh lao động (áp dụng với doanh nghiệp có trên 1000 lao động) |  |
| <input type="checkbox"/> Quyết định thành lập bộ phận chuyên trách và bố trí cán bộ về an toàn - vệ sinh lao động                |  |
| <input type="checkbox"/> Quyết định thành lập mạng lưới An toàn vệ sinh lao động   | <input type="checkbox"/> Quyết định thành lập đội PCCC cơ sở             |
| <input type="checkbox"/> Quyết định thành lập bộ phận Y tế   | <input type="checkbox"/> Quyết định thành lập đội ứng phó sự cố khẩn cấp |
| <input type="checkbox"/> Quyết định thành lập đội sơ cấp cứu   | <input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ): .....                            |

### III. Đào tạo, huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động

21. Doanh nghiệp có tổ chức đào tạo, huấn luyện định kỳ các chương trình nào sau đây cho người lao động?

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> An toàn vận hành các thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn vệ sinh lao động |   |
| <input type="checkbox"/> An toàn - vệ sinh lao động  | <input type="checkbox"/> Kỹ năng sơ cấp cứu và cứu hộ |
| <input type="checkbox"/> An toàn bức xạ (cho nhân viên bức xạ và phụ trách an toàn bức xạ)                         | <input type="checkbox"/> An toàn hóa chất             |
| <input type="checkbox"/> Khác (ghi rõ): .....  |   |

### IV. An toàn thiết bị, máy móc

22. Doanh nghiệp có thực hiện định kỳ kiểm định an toàn đối với những máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động hay không?  Có  Không

23. Doanh nghiệp đã ban hành nội quy, quy định về An toàn trong xây dựng và thi công, An toàn điện, An toàn hóa chất, An toàn phóng xạ, An toàn máy móc đối với cả Doanh nghiệp và nhà thầu của mình không?  Có  Không

### V. Tai nạn, rủi ro lao động

24. Doanh nghiệp có thường xuyên thực hiện thống kê tai nạn lao động và tuân thủ chế độ báo cáo về tai nạn và rủi ro lao động cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hay không?  Có  Không  Không thuộc đối tượng thực hiện

25. Trong 12 tháng gần đây, có tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc chết người nào xảy ra ở Doanh nghiệp không?  Có (ghi rõ) .....  Không

### VI. An toàn, phòng chống cháy nổ

26. Doanh nghiệp có bảo hiểm cháy, nổ với tài sản nào sau đây?  Bảo hiểm tự nguyện  Bảo hiểm bắt buộc  Không đăng ký bảo hiểm  Không thuộc đối tượng thực hiện

### VII. Phòng cháy chữa cháy (PCCC)

27. Doanh nghiệp có thường xuyên duy trì các giải pháp đảm bảo PCCC nào sau đây?

- |  |
|--|
| <input type="checkbox"/> Tuyên truyền, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ và hoạt động của đội PCCC   |
| <input type="checkbox"/> Trang bị đầy đủ phương tiện PCCC và định kỳ thử nghiệm, kiểm tra, kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện PCCC |
| <input type="checkbox"/> Định kỳ diễn tập về PCCC theo phương án chữa cháy cơ sở đã được phê duyệt   |
| <input type="checkbox"/> Không thực hiện   |

## C. SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỘNG ĐỒNG

Lựa chọn biện pháp mà Doanh nghiệp đã thực hiện để đảm bảo sức khỏe và an toàn cộng đồng

28. Doanh nghiệp có áp dụng biện pháp đảm bảo An toàn và sức khỏe cộng đồng (bảo đảm khoảng cách an toàn, sử dụng công nghệ kiểm soát ô nhiễm tốt nhất) không?  Có  Không  Không thuộc đối tượng thực hiện

29. Doanh nghiệp đã hoặc sẽ xây dựng Cơ chế / Đầu mối tiếp nhận thông tin và chỉ định một đầu mối/ cán bộ chuyên trách là người của Doanh nghiệp chịu trách nhiệm tiếp nhận và giải đáp thắc mắc hoặc khiếu nại của người dân trong cộng đồng lân cận hoặc các bên liên quan khác không?

- Có thực hiện. Thông tin cán bộ đầu mối:.....  
 Không thực hiện  Không thuộc đối tượng thực hiện

30. Doanh nghiệp sẽ/có thực hiện các biện pháp **cải tạo, phục hồi môi trường** đối với những dự án có tác động lớn, gây ảnh hưởng trên diện rộng và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (*đặc biệt với những dự án chôn lấp/xử lý rác thải hoặc khai thác khoáng sản sau khi hoàn nguyên hoặc đóng cửa*) không?

- Xây dựng Phương án cải tạo, phục hồi môi trường  Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường  
 Không thực hiện  Không thuộc đối tượng thực hiện

31. Doanh nghiệp đã áp dụng biện pháp nào sau đây nhằm đảm bảo **chất lượng sản phẩm, hàng hoá**?

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các nhà cung ứng và đảm bảo sử dụng các nguyên liệu hàng hóa có nguồn gốc bảo đảm  
 Tuân thủ các quy định về dán nhãn hàng hóa và trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm có các cảnh báo nguy hiểm trong trường hợp sử dụng sai hướng dẫn  
 Không thực hiện  Không thuộc đối tượng thực hiện

#### D. CÁC VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI BỔ SUNG

Vui lòng bỏ qua câu số V, VI, VII, VIII nếu Doanh nghiệp/dự án tài trợ nằm trong khu/cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế đặc biệt hoặc hoạt động của Doanh nghiệp sẽ chỉ thực hiện tại các cơ sở có sẵn (được xây dựng từ trước) hoặc trên đất khu vực đã được giải phóng/chuyển đổi từ trước.

STT	Vấn đề Môi trường và Xã hội	Đánh giá	
		Có	Không
I	Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp có tiềm năng gây ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh không? <i>(Nếu có sử dụng hóa chất nguy hiểm dẫn đến có thể gây tràn đổ hoặc phát tán các hóa chất bay hơi, gây nổ hoặc bắt cháy; xây dựng đập; thuê lực lượng bảo vệ; lây lan dịch bệnh; sử dụng số lượng lớn lao động không phải người địa phương)</i>		
II	Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp có tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến chấn thương, tai nạn nghiêm trọng hoặc thiệt mạng cho người lao động không? <i>(Ví dụ các mối nguy này bao gồm làm việc trên cao, sử dụng hóa chất độc hại, mối nguy điện giật, mang hoặc vác nặng, vận hành máy móc, thao tác trong không gian hạn chế/kín, lái xe/xe tải ...)</i>		
III	Doanh nghiệp có kế hoạch/ dự định hoặc đã tiến hành sa thải/ cắt giảm nhân sự tập thể (Như mục Giải thích từ ngữ) trong vòng 3 năm gần đây không?		
IV	Hoạt động kinh doanh, sản xuất của Doanh nghiệp có sử dụng nguyên liệu hoặc mua bán các nguồn tài nguyên thiên nhiên sống không? <i>Bao gồm nguồn Tài nguyên thiên nhiên sống từ rừng tự nhiên và rừng trồng, nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản hay ngư nghiệp (Nếu Doanh nghiệp mua bán các hàng hóa này sử dụng cho hoạt động kinh doanh chính, thì các chuỗi cung ứng của Doanh nghiệp có gây ra tác động đến hệ sinh thái)</i>		
V	Doanh nghiệp đã thực hiện thu hồi đất trong 5 năm gần đây hoặc đang có kế hoạch thu hồi đất trong tương lai gần cho dự án hoặc các hoạt động phát triển của Doanh nghiệp không?		
VI	Hoạt động của Doanh nghiệp có ảnh hưởng đến Hệ sinh thái địa phương do thay đổi lượng và chất lượng nước, chất lượng không khí và các dịch vụ sinh thái khác, hoặc sử dụng các sinh vật biến đổi gen không? <i>Nếu thực hiện giải phóng mặt bằng để xây dựng hoặc cơ sở được đặt gần khu vực Vườn Quốc Gia hoặc Vườn sinh thái cấp tỉnh trở lên, Khu vực được bảo vệ hoặc các khu vực hệ sinh thái nhạy cảm (ví dụ như đầm lầy, rừng ngập mặn, rừng san hô, rừng, v.v.)</i>		
VII	Người dân bản địa bị ảnh hưởng trực tiếp/gián tiếp vì tái định cư/sử dụng đất/sử dụng lao động do hoạt động của Doanh nghiệp không? <i>(Nếu có người bản địa ở gần khu vực hoạt động của Doanh nghiệp)</i>		
VIII	Hoạt động của Doanh nghiệp nằm trong hoặc nằm gần khu vực có di sản văn hóa (Như mục Giải thích từ ngữ) hoặc Doanh nghiệp có sử dụng các di sản văn hóa theo một cách thương mại hóa không?		

\* Nếu chọn **CÓ** tại bất kỳ 1 trong 8 câu hỏi nào trên đây, vui lòng tiếp tục hoàn thiện phần tương ứng trong **Tờ khai tuân thủ MTXH bổ sung**

#### E. XÁC NHẬN

1. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng các thông tin trong Tờ khai tuân thủ MTXH này và tất cả các giấy tờ về MTXH mà Tôi/Chúng tôi cung cấp cho Ngân hàng là đầy đủ, chính xác, hợp pháp và đúng sự thực và Tôi/Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin sai lệch nào.

2. Bằng việc ký tên dưới đây, Tôi/Chúng tôi đã đọc và đồng ý cung cấp thông tin Tờ khai tuân thủ MTXH bổ sung của Ngân hàng đính kèm theo Tờ khai này (nếu thuộc đối tượng liệt kê tại Phần D Tờ khai này).

....., Ngày: ...../...../.....

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA KHÁCH HÀNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## Giải thích từ ngữ

1. **Môi trường:** Là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật (theo Khoản 1, Điều 3 – Luật Bảo vệ môi trường, 2014);
2. **Tác động môi trường và xã hội:** Là một tập thể hay một nhóm những người được phân biệt với các nhóm người khác bằng các lợi ích, mối quan hệ đặc trưng, chia sẻ cùng một thể chế và có cùng văn hóa (theo Chú thích 2, Khoản 1 – Tiêu chuẩn Hoạt động 1 của IFC, 2012);
3. **Rủi ro môi trường và xã hội:** Là sự kết hợp của xác suất xảy ra sự cố về môi trường xã hội nào đó và mức độ thiệt hại nếu sự cố đó xảy ra (theo Chú thích 3, Khoản 1 – Tiêu chuẩn Hoạt động 1 của IFC, 2012);
4. **Ô nhiễm môi trường:** Là sự biến đổi của các thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường và tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến con người và sinh vật (theo Khoản 8, Điều 3 – Luật Bảo vệ môi trường, 2014);
5. **Đánh giá tác động môi trường:** Là việc phân tích, dự báo tác động đến môi trường của dự án đầu tư cụ thể để đưa ra biện pháp bảo vệ môi trường khi triển khai dự án đó (theo Khoản 23, Điều 3 – Luật Bảo vệ môi trường, 2014);
6. **Chất thải:** Là vật chất được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác (theo Khoản 23, Điều 3 – Luật Bảo vệ môi trường, 2014);
7. **Chất thải nguy hại:** Là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây ngộ độc hoặc có đặc tính nguy hại khác (theo Khoản 13, Điều 3 - Luật BVMT, 2014);
8. **Lao động cưỡng bức:** Là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc các thủ đoạn khác nhằm buộc người khác lao động trái ý muốn của họ (theo Khoản 10, Điều 3 - Luật Lao động 2012);
9. **Lao động chưa thành niên:** Là người lao động dưới 18 tuổi (theo Điều 161 - Luật Lao động, 2012);
10. **Công việc có hại cho lao động chưa thành niên:** Là các công việc liên quan đến sản xuất và kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần và các chất gây nghiện khác; và các công việc và nơi làm việc thuộc Danh mục theo Thông tư số 10/2013/TT-BLĐTBXH. Đặc biệt, chỉ được phép sử dụng lao động dưới 15 tuổi trong các công việc được nêu trong Danh mục theo Thông tư số 11/2013/TT-BLĐTBXH (theo Khoản 4, Điều 63 - Luật Lao động, 2012);
11. **Quan trắc môi trường:** Là quá trình theo dõi có hệ thống về thành phần môi trường, các yếu tố tác động lên môi trường nhằm cung cấp thông tin đánh giá hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường và các tác động xấu đối với môi trường (theo Khoản 20, Điều 3 - Luật BVMT, 2014);
12. **Kiểm toán môi trường** là công cụ được dùng để xác định mức độ phù hợp của hoạt động, quá trình, thao tác, sản phẩm hay dịch vụ so với yêu cầu được quy định (theo Phụ lục A – Tiêu chuẩn Hoạt động của IFC, 2012);
13. **An toàn lao động:** Là giải pháp phòng, chống tác động của các yếu tố nguy hiểm nhằm bảo đảm không xảy ra thương tật, tử vong đối với con người trong quá trình lao động (theo Khoản 2, Điều 3 – Luật An toàn vệ sinh lao động, 2015);
14. **Vệ sinh lao động:** Là giải pháp phòng, chống tác động của yếu tố có hại gây bệnh tật, làm suy giảm sức khỏe cho con người trong quá trình lao động (Khoản 3, Điều 3 – Luật An toàn vệ sinh lao động, 2015);
15. **Tai nạn lao động:** Là tai nạn gây tổn thương cho bất kỳ bộ phận, chức năng nào của cơ thể hoặc gây tử vong cho người lao động, xảy ra trong quá trình lao động, gắn liền với việc thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động (theo Khoản 8, Điều 3 – Luật An toàn vệ sinh lao động, 2015);
16. **Bệnh nghề nghiệp:** Là bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tác động đối với người lao động (theo Khoản 8, Điều 3 – Luật An toàn vệ sinh lao động, 2015);
17. **Phơi nhiễm:** Là sự tiếp xúc chất hóa học, vật liệu, mầm bệnh, phóng xạ v.v với cơ thể sống (theo Đánh giá nguy cơ sức khỏe môi trường nghề nghiệp – NXB Lao động Xã hội, 2013);
18. **Quan trắc môi trường lao động:** Là hoạt động thu thập, phân tích, đánh giá số liệu đo lường các yếu tố trong môi trường lao động tại nơi làm việc để có biện pháp giảm thiểu tác hại đối với sức khỏe, phòng, chống bệnh nghề nghiệp (theo Khoản 10, Điều 3 – Luật An toàn vệ sinh lao động, 2015);
19. **Cắt giảm nhân sự tập thể:** Là trường hợp người sử dụng lao động thực hiện việc đơn phương chấm dứt hợp đồng với người lao động vì một hoặc nhiều lý do không liên quan đến cá nhân người lao động và số lượng lao động bị cắt giảm tính trong một cơ sở duy nhất trong thời gian 30 ngày là (theo ERDB Retrenchment Guidance, 2010):
 

<i>Quy mô doanh nghiệp</i>	<i>Quy định số lượng lao động</i>
Dưới 20 lao động	Không quy định
21-99 lao động	10 lao động
100-299 lao động	10% tổng số lao động
300 lao động trở lên	30 lao động
20. **Phương án sử dụng lao động:** Là phương án mà người sử dụng phải lập theo các nội dung quy định tại Điều 46 Bộ Luật Lao Động 2012 trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế mà ảnh hưởng đến việc làm hoặc có nguy cơ mất việc làm, phải cho thôi việc từ 02 người lao động trở lên (theo Khoản 3, Điều 13 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP; Điều 44 và Điều 46 - Luật Lao động 2012);
21. **Đa dạng sinh học:** Là sự phong phú về gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trong tự nhiên (theo Khoản 5, Điều 3 – Luật Đa dạng sinh học, 2008);
22. **Bảo tồn đa dạng sinh học:** Là việc bảo vệ sự phong phú của các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù hoặc đại diện; bảo vệ môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài hoang dã, cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên; nuôi, trồng, chăm sóc loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; lưu giữ và bảo quản lâu dài các mẫu vật di truyền (theo Khoản 1, Điều 3 – Luật Đa dạng sinh học, 2008);
23. **Hệ sinh thái:** Là quần xã sinh vật và các yếu tố phi sinh vật của một khu vực địa lý nhất định, có tác động qua lại và trao đổi vật chất với nhau (Khoản 9, Điều 3 – Luật Đa dạng sinh học, 2008);
24. **Dịch vụ hệ sinh thái:** Là các lợi ích mà HST mang lại cho con người. Các lợi ích đó chia làm các nhóm: Dịch vụ cung cấp như thực phẩm và nước; Dịch vụ hỗ trợ như hình thành đất và chu trình dinh dưỡng; Dịch vụ điều tiết như: điều tiết lũ lụt, hạn hán, chống xói mòn đất và dịch bệnh; Dịch vụ du lịch và văn hóa như: giá trị du lịch, giải trí, nghiên cứu, tôn giáo và các lợi ích phi vật chất khác (theo Tiếp cận dịch vụ hệ sinh thái và đánh đổi giữa các dịch vụ hệ sinh thái hướng tới phát triển bền vững – Tổng cục Môi trường, 2012);



25. **Khu bảo tồn thiên nhiên (gọi tắt là khu bảo tồn):** Là khu vực địa lý được xác lập ranh giới và phân khu chức năng để bảo tồn đa dạng sinh học (Khoản 12, Điều 3 – Luật Đa dạng sinh học, 2008);
26. **Gen:** Là một đơn vị di truyền, một đoạn của vật chất di truyền quy định các đặc tính cụ thể của sinh vật (theo Khoản 7, Điều 3 – Luật Đa dạng sinh học, 2008);
27. **Sinh vật biến đổi gen:** Là sinh vật có cấu trúc di truyền bị thay đổi bằng công nghệ chuyển gen (theo Khoản 27, Điều 3 – Luật Đa dạng sinh học, 2008);
28. **Vùng đệm:** Là vùng bao quanh, tiếp giáp khu bảo tồn, có tác dụng ngăn chặn, giảm nhẹ tác động tiêu cực từ bên ngoài đối với khu bảo tồn (Khoản 30, Điều 3 – Luật Đa dạng sinh học, 2008);
29. **Kế hoạch hành động tái định cư (RAP):** Được thiết kế trong trường hợp dự án xảy ra di dời vật lý, để khắc phục những tác động tiêu cực của sự di dời; xác định cơ hội phát triển; thiết lập ngân sách và lộ trình tái định cư; và thiết lập quyền lợi và sự hỗ trợ đối với các nhóm đối tượng di dời (kể cả cộng đồng sở tại) (theo Khoản 19 – Tiêu chuẩn Hoạt động 5 của IFC, 2012);
30. **Kế hoạch phục hồi sinh kế (LRP):** Được thiết kế trong trường hợp dự án chỉ liên quan đến di dời kinh tế, thường thiết lập để đảm bảo quyền lợi của những đối tượng và cộng đồng bị ảnh hưởng và đảm bảo họ được hưởng những quyền này một cách công khai, minh bạch, đồng nhất và công bằng (theo Khoản 25 – Tiêu chuẩn Hoạt động 5 của IFC, 2012);
31. **Khung tái định cư (RF) và Khung phục hồi sinh kế (LRF):** Được thiết kế trong trường hợp bản chất hay quy mô của việc thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện liên quan đến dự án mà có thể dẫn đến di dời vật lý và/hoặc kinh tế chưa thể xác định được do giai đoạn phát triển của dự án (theo Khoản 16 – Tiêu chuẩn Hoạt động 5 của IFC, 2012);
32. **Di dời vật lý:** Là sự chuyển hoặc sự mất nơi trú ẩn (theo Khoản 1 - Tiêu chuẩn Hoạt động 5 của IFC, 2012);
33. **Di dời kinh tế:** Là sự mất tài sản hoặc khả năng tiếp cận tài sản dẫn đến mất nguồn thu nhập hoặc phương kế sinh nhai (theo Khoản 1 - Tiêu chuẩn Hoạt động 5 của IFC, 2012);
34. **Môi trường sống điều chỉnh (modified habitat):** Là khu vực có một lượng lớn các loài thực vật và/hoặc động vật không có nguồn gốc bản xứ (ngoại lai) và/hoặc các hoạt động của con người làm thay đổi đáng kể chức năng sinh thái cơ bản và cấu trúc loài của khu vực đó. Môi trường sống điều chỉnh bao gồm những khu vực phục vụ nông nghiệp, trồng rừng, vùng ven biển và đầm lầy được cải tạo/khai hoang (theo Khoản 11 – Tiêu chuẩn hoạt động 6 của IFC, 2012);
35. **Môi trường sống tự nhiên (nature habitat):** Môi trường sống tự nhiên là nơi tập hợp những loại thực vật và/hoặc động vật bản xứ và/hoặc các hoạt động của con người không làm thay đổi cơ bản chức năng sinh thái cơ bản và cấu trúc loài của khu vực đó (theo Khoản 13 – Tiêu chuẩn Hoạt động 6 của IFC, 2012);
36. **Môi trường sống quan trọng (critical habitat):** Môi trường sống quan trọng là những khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao, bao gồm (i) môi trường sống cần thiết cho sự sống còn của các loài bị đe dọa hoặc có nguy cơ tuyệt chủng, (ii) các khu vực có ý nghĩa đặc biệt đối với các loài đặc hữu hoặc bị hạn chế tầm; (iii) những nơi rất quan trọng toàn cầu cho sự sống còn của các loài di cư và/hoặc loài bầy đàn, (iv) khu vực có tập hợp các hệ sinh thái đang bị đe dọa hay độc đáo; và/hoặc (v) các khu vực liên quan đến các quá trình tiến hóa (theo Khoản 16 – Tiêu chuẩn Hoạt động 6 của IFC, 2012);
37. **Khu vực được bảo vệ hợp pháp:** Là một không gian địa lý phân định rõ ràng, được thừa nhận, quản lý thông qua các biện pháp pháp lý hoặc biện pháp khác, để đạt được sự bảo tồn thiên nhiên lâu dài với các dịch vụ của hệ sinh thái và giá trị văn hóa đi kèm (theo Chú thích 16, Khoản 20 – Tiêu chuẩn Hoạt động 6 của IFC, 2012);
38. **Người dân tộc bản địa:** Được sử dụng trong một ý nghĩa chung để chỉ một nhóm xã hội và văn hóa khác biệt có các đặc điểm sau ở các mức độ khác nhau (theo Khoản 5 – Tiêu chuẩn Hoạt động 7 của IFC, 2012):
- Tự xác định là thành viên của một nhóm văn hóa bản địa khác biệt và được những người khác công nhận danh tính này;
  - Gắn bó tập thể với vùng địa lý riêng biệt hoặc vùng lãnh thổ của tổ tiên trong khu vực dự án và các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong các môi trường sống và vùng lãnh thổ này;
  - Các tổ chức văn hóa, kinh tế, xã hội, hoặc chính trị tách biệt khỏi các nhóm chiếm ưu thế về xã hội hoặc văn hóa;
  - Một ngôn ngữ bản địa hay phương ngữ, thường là khác ngôn ngữ chính thức của quốc gia hay khu vực.
39. **Kế hoạch Người dân bản địa (IPP):** Được thiết lập để đề ra các hoạt động nhằm giảm thiểu và/hoặc bù đắp cho tác động tiêu cực theo cách thức phù hợp về văn hóa cho người dân tộc bản địa chịu tác động bởi dự án trong trường hợp không thể tránh được (theo Hướng dẫn 13 – Hướng dẫn Tiêu chuẩn Hoạt động 7 của IFC, 2012);
40. **Đồng thuận không bị ép buộc (FPIC):** Được thiết lập để thể hiện sự thừa nhận sự tổn thương và mất mát do phải rời bỏ các vùng đất, mất khả năng tiếp cận với các nguồn tài nguyên thiên nhiên và văn hóa v.v của người dân tộc bản địa (theo Khoản 11 – Tiêu chuẩn hoạt động 7 của IFC, 2012);
41. **Tham vấn toàn diện (ICP):** ICP bao gồm quá trình trao đổi thông tin và quan điểm sâu hơn, quá trình tham vấn có tổ chức và có lộ trình, giúp khách hàng đưa vào quá trình ra quyết định của họ những quan điểm của các cộng đồng bị ảnh hưởng đối với những vấn đề có ảnh hưởng đến họ trực tiếp, như biện pháp giảm thiểu đề xuất, chia sẻ lợi ích và cơ hội phát triển, và vấn đề thực hiện. Tiến trình tham vấn cần (i) tham khảo quan điểm của các nhóm nam và nữ, nếu cần thiết có thể tổ chức lấy ý kiến theo nhóm riêng; (ii) phản ánh mối quan tâm và ưu tiên khác nhau giữa nam và nữ về tác động, cơ chế khắc phục và lợi ích, khi thích hợp. Khách hàng sẽ lưu tài liệu về quá trình, đặc biệt là các biện pháp đã thực hiện để tránh hoặc giảm thiểu rủi ro và tác động xấu đến các cộng đồng bị ảnh hưởng và sẽ thông báo cho các đối tượng bị ảnh hưởng về các mối quan tâm của họ đã được xem xét (theo Khoản 31 – Tiêu chuẩn Hoạt động 1 của IFC, 2012);
42. **Di sản văn hóa:** Bao gồm di sản văn hoá phi vật thể và di sản văn hoá vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (theo Điều 1 – Luật Di sản văn hóa, 2001);
43. **Di tích lịch sử - văn hoá:** Là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học (theo Khoản 3, Điều 4 – Luật Di sản văn hóa, 2001) ;
44. **Danh lam thắng cảnh:** Là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học (theo Khoản 4, Điều 4 – Luật Di sản văn hóa, 2001)/.